

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2024/HS-ST**

Ngày: 16 - 01 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Kim Ngọc

2/ Bà Mai Thị Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Chí Đông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại

Điểm cầu trung tâm: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điểm cầu thành phần: Phòng xét xử trực tuyến – điểm cầu Nhà tạm giữ Trại giam T30 tại Củ Chi.

Xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án thụ lý số 84/2023/TLST-HS ngày 03/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 453/2023/QĐXXST-HS ngày 27/12/2023, đối với bị cáo:

Trần Thanh T; Giới tính: Nam; sinh năm 1977, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Đăng ký thường trú: Số xx đường số 5, Tổ 16, Khu phố 3, phường B, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Viết T và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Bùi Thơ Giáng H và có 02 con(lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013)

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16 tháng 8 năm 2023 đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 15/8/2023, Trần Thanh T đến vũ trường, địa chỉ số xx đường V, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh chơi thì gặp một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) mời T mua ma túy sử dụng. T đồng ý và mua của người này 01 gói ma túy “khay” và 01 gói ma túy “đá” với giá 1.200.000 đồng. Sau khi

mua được ma túy T vào nhà vệ sinh của vũ trường lấy ra 01 phần ma túy “khay” để sử dụng, số còn lại T cất vào túi quần để sử dụng sau. Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 16/8/2023, T điều khiển xe mô tô biển số 54Z1 – 7989 từ Quận 7 đến xã P, huyện N để tìm bạn, khi T đi đến trước số nhà 1xxx đường L, Ấp 3, xã P, huyện N thì bị Công an huyện Nhà Bè phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, T khai là ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 9038/KL-KTHS ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Thanh T và hình dấu Công an xã P, huyện N, bên trong có:

Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m_1 (tinh thể không màu trong 01 gói nylon lớn) cần giám định là ma túy thể rắn, có khối lượng 0,9351g, loại Ketamine.

Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m_2 (tinh thể không màu trong 01 gói nylon nhỏ) cần giám định là ma túy thể rắn, có khối lượng 0,2493g, loại Methamphetamine

Tại bản Cáo trạng số 78/CT-VKS-NB ngày 02/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, truy tố bị cáo Trần Thanh T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát viên thực hành quyền công tố trình bày luận tội và tranh luận: Giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thanh T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,8006g Ketamine, 0,2020g Methamphetamine.

- Trả lại cho bị cáo Trần Thanh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro max

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nhà Bè, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố Tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung Biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 20h50' ngày 16/8/2023, tại khu vực trước số nhà 1xxx đường L, Ấp 3, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Thanh T bị Công an huyện Nhà Bè bắt quả tang đang tàng trữ trái phép 0,2493g ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine và 0,9351g Ketamine để sử dụng.

Bị cáo có hành vi tàng trữ 02 chất ma túy không cùng một điểm quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần căn cứ Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ để tính tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng các chất ma túy Trần Thanh T tàng trữ.

Cụ thể: $0,2493 \text{ Methamphetamine} / 05\text{g} \times 100\% = 0,49\%$

$0,9351\text{g Ketamine} / 20 \times 100\% = 0,46\%$

Tổng tỷ lệ phần trăm các chất ma túy cộng lại là $0,49\% + 0,46\% = 0,95\%$ (dưới 100%). Như vậy, Trần Thanh T đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tội phạm thuộc loại nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi cất giữ ma túy để sử dụng bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng để thỏa mãn nhu cầu trái pháp luật của bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn.

[4] Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội phạm này ngoài hình phạt chính còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về xử lý vật chứng và Biện pháp tư pháp:

[5.1] 0,8006g ma túy Ketamine và 0,2020g ma túy Methamphetamine là vật chứng của vụ án bị cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5.2] 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro max thu giữ của bị cáo không phải là vật chứng của vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

[6] Đối với người bán ma túy cho Trần Thanh T do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra Công an huyện Nhà Bè tiếp tục làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/8/2023.

[2] Về xử lý vật chứng và Biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

[2.1] Tịch thu tiêu hủy: Tinh thể không màu (m1) có khối lượng 0,8006g, tinh thể không màu (m2) có khối lượng 0,2020g.

[2.2] Trả lại cho bị cáo Trần Thanh T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro max, màu xanh, IMEI: 356942219549568, IMEI 2: 356942219471482.

(Theo phiếu nhập kho số 2024-NK007 ngày 03/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh).

[3] Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Thanh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- VKSND TPHCM;
- Công an huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Thi hành án HS huyện Nhà Bè;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Chí Hòa; Trại giam T30;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy